

Nmark

Máy in và dán nhãn ống nghiệm P220

Bản tiếng Việt (dịch từ bản tiếng Anh)

Hệ thống in và dán nhãn — bảng thông số kỹ thuật

Thông số kỹ thuật

Thông số

Giá trị

Mẫu máy

P220

Độ phân giải

200 dpi

Chiều rộng in

Tối đa 48 mm

Chiều cao in

10–60 mm

Đường kính cuộn tối đa

80 mm

Chiều rộng vật liệu

60 mm

Hiệu suất dán nhãn

Bán tự động

Phương thức dán nhãn

Nhãn dán dạng cuộn

Hướng dán nhãn

Song song

Nhiệt độ hoạt động

5 °C – 40 °C

Nhiệt độ bảo quản

–20 °C – 60 °C

Độ ẩm hoạt động

25% – 85% RH (không ngưng tụ)

Giao diện I/O số

Đầu vào 1: bắt đầu in; Đầu vào 2: bắt đầu dán nhãn; Đầu ra 1: in xong; Đầu ra 2: dán nhãn xong

Loại mã vạch

Code 39, Code 39 Ext, Code 128, ITF25, Code 25, Matrix 25, EAN-8/13, UPC A/E, Codabar, Code 93, Code One, Code 49, Code 16K

Phụ kiện

Cáp USB, bộ chuyển đổi nguồn DC, hướng dẫn sử dụng

CPU

CPU lõi kép 32 bit

Tốc độ in

2 inch/giây

Chiều dài in

100 mm

Kích thước

335 mm (D) × 195 mm (R) × 200 mm (C)

Trọng lượng

10 kg

Ngôn ngữ lập trình

NPL, tương thích với TPCL/TSPL

Bộ nhớ

RAM: 16 MB FLASH: 16 MB

Đầu in

Kiểu ép phẳng

Chế độ in

In nhiệt trực tiếp

Giao diện

Cổng nối tiếp RS232 / USB / cổng mạng

Loại mã 2D

QR code, DataMatrix, PDF417, Maxicode, MicroPDF417

Độ ẩm bảo quản

10% – 90% RH (không ngưng tụ)

Phông chữ

NMARK0, NMARK1, NMARK2, NMARK3, NMARK4, NMARK5, SimSun, SimHei, Times Roman, Arial, Letter Gothic, OCR-A/B, Courier, Prestige Elite

Ứng dụng: in và dán nhãn ống nghiệm.